

Văn 11- Tuần 6,7

THỰC HÀNH VỀ THÀNH NGỮ, ĐIỂN CỔ

Bài tập 1

- “Một duyên hai nợ”: một mình phải đảm đương công việc gia đình để lo chồng con.
 - “Năm nắng mười mưa”: chỉ sự vất vả, sự gian truân của bà Tú.
- Thành ngữ là một loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh. Thành ngữ thường ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm, tính cân đối.

Bài tập 2

- “Đầu trâu mặt ngựa”: biểu hiện tính hung hãn, dã man mất nhân tính của bọn nha lại trong hoàn cảnh gia đình Kiều bị oan.
- “Cá chậu chim lồng”: cảnh sống tù túng, chật hẹp mất tự do, vẻ ngoài cuộc sống tỏ ra hào nhoáng, hoa mỹ
- “Đội trời đạp đất”: biểu hiện lối sống và hành động tự do, không chịu bó buộc, khuất phục trước uy quyền của nhân vật Từ Hải.

Bài tập 3 (HS đọc lại điển cố ở bài Khóc Dương Khuê)

Bài tập 4

- “ba thu”: điển cố lấy từ trong kinh thi nói về nỗi nhớ da diết của con người.
=> Dùng điển cố ý nói chàng Kim đã tương tư Thúy Kiều thì một ngày không gặp cũng như ba năm không gặp.
- “chín chữ”: kinh thi chín chữ nói về công lao của cha mẹ đối với con cái.
=> Thúy Kiều nhớ đến cha mẹ, thương cha mẹ lo cho mình, còn mình thì biên biệt nơi đất khách.
- “Liễu Chương Đài”: gợi lại chuyện người đi làm ở nơi xa viết thư dạy vợ: “Cây liễu ở Chương Đài xưa xanh xanh nay có còn không hay là tay khác đã vịn bẻ mất rồi.”
=> Dẫn đến điển tích Kiều mừng tượng tới cách Kim Trọng trở lại Kiều đã thuộc về người khác.
- “Mắt xanh”: truyện kể rằng Nguyễn Tịch đòi Tần quý ai thì tiếp bằng mắt xanh, không ưa ai thì tiếp bằng mắt trắng.
=> Từ Hải nói với Kiều rằng chàng biết Kiều ở chốn lầu xanh phải tiếp khách làng chơi nhưng nàng chưa hề yêu ai. → Từ Hải muốn khẳng định nhân cách của Thúy Kiều.

Bài tập 5

- Đây các cậu đừng có bắt nạt người mới. Cậu ấy vừa mới đến làm còn lạ lắm, mình phải tìm cách giúp đỡ chứ.

→ Sự khác biệt: sử dụng thành ngữ.

=> Hiệu quả: cô đọng hơn, hàm súc hơn, gợi hình gợi cảm

b. Họ không đi tham quan, không đi thực tế, kiểu qua loa mà đi chiến đấu thực sự, đi làm nhiệm vụ của những chiến sĩ bình thường...

→ Sự khác biệt: sử dụng thành ngữ.

=> Hiệu quả: nếu thay thế bằng những từ ngữ tương đương thông thường thì mới chỉ đảm bảo được hình tượng, sắc thái, biểu cảm.

Bài tập 6

- Mừng cho mẹ nhà con An mẹ tròn con vuông.
- Mẹ lúc nào cũng nói tớ trứng khôn hơn vịt.
- Nó nẫu sủ soi kinh mấy năm, nay cũng tới lúc công thành danh toại.
- Lý Thông lòng lang dạ thú luôn tìm cách hại Thạch Sanh.
- Thời này phú quý sinh lễ nghĩa.
- Tôi đi guốc trong bụng bạn rồi.
- Nói với người không hiểu chẳng khác nào nước đổ đầu vịt.
- Sống trên đời cần rộng lượng, dĩ hòa vi quý.
- Nó đúng là con nhà lính, tính nhà quan.
- Ai gặp nó chẳng sẵn tới, kiểu thấy sang bắt quàng làm họ.

Bài tập 7

- Đã là con người thì ai cũng có gót chân A-sin của mình.
- Đạo này nó nợ như Chùa Chôm.
- Bác ấy đúng là không có chính kiến như đèo cày giữa đường.
- Khổ thân con bé tự nhiên gặp thằng Sở Khanh.
- Bạn ấy còn trẻ mà làm được nhiều điều kì diệu, đúng là sức trai Phù Đổng.

KHUYẾN KHÍCH HS TỰ HỌC CÁC BÀI:

1. CHIẾU CẦU HIỀN

(HS đọc phần Tiểu dẫn và văn bản trong SGK sau đó trả lời câu hỏi ở phần Hướng dẫn học bài)

2. XIN LẬP KHOA LUẬT

(HS đọc phần Tiểu dẫn và văn bản trong SGK sau đó trả lời câu hỏi ở phần Hướng dẫn học bài.

3. THỰC HÀNH VỀ NGHĨA CỦA TỪ TRONG SỬ DỤNG

(HS đọc nội dung bài học trong SGK)